

Phụ lục
DANH SÁCH GỌI CÔNG DÂN NHẬP NGŨ VÀO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Nơi hưởng trú của gia đình; bản thân Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc, tôn giáo sức khỏe đạt loại	Trình độ văn hóa, CMKT Đảng, đoàn	Họ và tên Cha, năm sinh, nghề nghiệp Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	VÕ HOÀNG THIÊN Võ Hoàng Thiên 05/5/2005 051205000559	lao động tự do thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 1, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	buôn bán phụ thuộc kinh, không loại 2 răng	12/12 Đoàn	Võ Thanh Thường, 1983, buôn bán Võ Thị Bích Thanh, 1984, buôn bán	
2	NGUYỄN TẤN Nguyễn Tấn 39.389,00 051207012142	lao động tự do thôn Đông An Vĩnh	KDC số 2, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 2 (mò hôi tay)	12/12 Đoàn	Nguyễn Văn Cường; 1982; Thợ hồ Võ Thị Khoa; 1982; Buôn bán	
3	TRẦN VĂN MẠNH Trần Văn Mạnh 15/01/2007 051207020229	thợ hồ thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 2, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 2 răng	7/12	Trần Cường, thợ hồ Nguyễn Thị Lê, nội trợ	
4	DƯƠNG TẤN TÀI Dương Tấn Tài 39.017,00 051206001352	lao động tự do thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 2, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 3 thể lực	9/12	Dương Văn Hải © Nguyễn Thị Hộ, nông	
5	MAI THÀNH HƯƠNG Mai Thành Hương 39.459,00 051208012305	biển thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 3, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	ngư nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 3 thể lực	9/12	Mai Văn Tươi, làm biển Nguyễn Thị Toán, nội trợ	
6	NGUYỄN KHẮC LỰC Nguyễn Khắc Lực 38.851,00 051206000572	nông thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 3, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 2 nội	8/12	Nguyễn Khắc Tráng, làm nông Trần Thị Cửa, nội trợ	
7	NGUYỄN THANH BÁU Nguyễn Thanh Báu 10/11/2005 051205006620	lao động tự do thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 3, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 1	12-12 CĐ Đoàn	Nguyễn Bằng, 1976, làm nông Trần Thị Kim Châu, 1981, nội trợ	
	NGUYỄN VĂN PHÚC	lao động tự do		nông	9/12	Nguyễn Dũng, làm nông	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Nơi hưởng trú của gia đình; bản thân Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc, tôn giáo sức khỏe đạt loại	Trình độ văn hóa, CMKT Đảng, đoàn	Họ và tên Cha, năm sinh, nghề nghiệp Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
8	Nguyễn Văn Phúc 22/5/2006 051206008801	thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 3, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	phụ thuộc kinh, không loại 2 nội, huyết áp	5/12	Nguyễn Đăng, làm nông	
9	VÕ MINH LONG Võ Minh Long 37.623,00 051203001477	lao động tự do thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 3, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 3 lệch vách ngăn	12-12 ĐH Đoàn	Võ Minh Phương, 1970,CBCC Phạm Thị Tuyết, 1972, buôn bán	
10	VÕ QUỐC VŨ Võ Quốc Vũ 19/12/2007 051207023062	nông thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 3, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 3 răng	12/12 đoàn	Võ Văn Giang; 1979; làm nông Võ Thị Hoàng; 1985;nội trợ	
11	TRẦN VĂN TRỌNG Trần Văn Trọng 01/7/2006 '051206000677	nông thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	Thôn Tây An Vĩnh, đặc khu Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 2 răng	9/12	Trần Văn Tốt 1974, làm nông Nguyễn Thị Nhanh 1978, nội trợ	
12	HUỲNH GIA KHIÊM Huỳnh Gia Khiêm 39.366,00 051207022957	nông thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 4, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 2 răng	9/12	Huỳnh Tấn Việt, làm nông Phan Thị Hiền, làm nông	
13	LÊ TẤN ĐẠT Lê Tấn Đạt 15/12/2007 051207019965	biển thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 4, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	làm biển phụ thuộc kinh, không loại 2 nội	8/12	Lê Văn Huệ, làm biển Bùi Thị Thắm, nội trợ	
14	PHẠM THANH TUẤN Phạm Thanh Tuấn 39.363,00 051207010897	lao động tự do thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 4, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 3 ngoại	8/12	Phạm Minh Tân, làm nông Trần Thị Phấn, làm nông	
15	VÕ XUÂN HẬU Võ Xuân Hậu 39.105,00 051207019684	nông thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 4, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 2 răng	'7/12	Võ Văn Cửa, làm nông Lê Thị Lệ, làmg nông	
16	PHÙ VĂN VUI Phù Văn Vui 09/11/2005	biển thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 4, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	ngư nghiệp phụ thuộc kinh, không	12/12 Đoàn	Phù Văn Hội, 1982, làm biển Võ Thị Phụng, 1986,	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Nơi hưởng trú của gia đình; bản thân Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc, tôn giáo sức khỏe đạt loại	Trình độ văn hóa, CMKT Đảng, đoàn	Họ và tên Cha, năm sinh, nghề nghiệp Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051205003732			loại 3 răng		nội trợ	
17	BÙI KIM CHÍ Bùi Kim Chí 37.750,00 051203007508	nông	KDC số 4, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp	12/12	Bùi Kim Oanh, 1968, làm nông Nguyễn Thị Tinh, 1968, nội trợ	
		thôn Đông An Vĩnh		phụ thuộc	Đoàn		
		đặc khu Lý Sơn		kinh, không			
				loại 1			
18	NGÔ VĂN SANG Ngô Văn Sang 23/7/2007 051207021375	nông	KDC số 11, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp	10/12	Ngô Văn Độ, làm nông Trần Thị Anh, nội trợ	
		thôn Đông An Vĩnh		phụ thuộc			
		đặc khu Lý Sơn		kinh, không			
				loại 3 răng			
19	LÊ VĂN QUY Lê Văn Quy 38.632,00 051205007202	lao động tự do	KDC số 11, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp	12/12	Lê Văn Dần, 1975, làm nông Võ Thị Bánh, 1970, làm nông	
		thôn Đông An Vĩnh		phụ thuộc	đoàn		
		đặc khu Lý Sơn		kinh, không			
				loại 2 thể lực, huyết áp			
20	PHAN LÂM AN Phan Lâm An 31/7/2007 051207018319	nông	KDC số 11, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp	9/12	Phan Văn Thọ, làm nông Nguyễn Thị Trường, làm nông	
		thôn Đông An Vĩnh		phụ thuộc			
		đặc khu Lý Sơn		kinh, không			
				loại 3 răng			
21	NGUYỄN VĂN GIÀU Nguyễn Văn Giàu 27/02/2007 051207010438	lao động tự do	KDC số 11, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp	9/12	Nguyễn Văn Khỏe, làm biển Nguyễn Thị Xuân, làm nông	
		thôn Đông An Vĩnh		phụ thuộc			
		đặc khu Lý Sơn		kinh, không			
				loại 3 nội			
22	LÊ HỮU ĐẠT Lê Hữu Đạt 26/6/2007 051207015815	biển	KDC số 11, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	ngư nghiệp	'10/12	Lê Hữu Phúc; 1984; Biển Võ Thị Hiền; 1985; Buôn bán	
		thôn Đông An Vĩnh		phụ thuộc			
		đặc khu Lý Sơn		kinh, không			
				loại 3 răng			
23	NGUYỄN TẤN PHI Nguyễn Tấn Phi 26/7/2007 051207012921	lao động tự do	KDC số 11, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	buôn bán	5/12	Nguyễn Văn Lân(chết) Võ Thị Nhàng; 1985, buôn bán	
		thôn Đông An Vĩnh		phụ thuộc			
		đặc khu Lý Sơn		kinh, không			
				loại 3 răng, mạch			
24	BÙI QUANG THÀNH Bùi Quang Thành 29/4/2007 051207020865	nông	KDC số 9, Thôn Tây An Hải, Lý Sơn	nông	12-12	Bùi Văn Trãi; 1977; làm nông Dương Thị Kim Cúc; 1983; phụ thuộc	
		thôn Tây An Vĩnh		phụ thuộc			
		đặc khu Lý Sơn		kinh, không	đoàn		
				loại 3 răng			
	LÊ VĂN HƠN	nông	3	nông	12-12	Lê Văn Điện; 1968; làm nông	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Nơi hưởng trú của gia đình; bản thân Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc, tôn giáo sức khỏe đạt loại	Trình độ văn hóa, CMKT Đảng, đoàn	Họ và tên Cha, năm sinh, nghề nghiệp Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
25	Lê Văn Hôn 03/01/2007 051207020961	thôn Tây An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 9, Thôn Tây An Hải, Lý Sơn	phụ thuộc kinh, không loại 2 răng	12-12 đoàn	Lê Thị Kiêm; 1968, nội trợ	
26	LÊ XUÂN TRUNG Lê Xuân Trung 27/11/2007 051207012183	nông thôn Tây An Hải đặc khu Lý Sơn	KDC số 9, Thôn Tây An Hải, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 1	10/12	Lê Xuân Quang, làm nông Nguyễn Thị Hạnh, nội trợ	
27	BÙI HÙNG VĨ Bùi Hùng Vĩ 19/10/2007 051207017842	lao động tự do thôn Tây An Hải đặc khu Lý Sơn	KDC số 9, Thôn Tây An Hải, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không	9/12	Bùi Minh Hùng, làm nông Đoàn Thị Thanh Thúy, nội trợ	
28	LÊ VĂN CHIẾN Lê Văn Chiến 06/02/2008 051208011132	nông thôn Tây An Hải đặc khu Lý Sơn	thôn Tây An Hải, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 2 răng	7/12	Lê Hoa, làm nông Trần Thị Loan, nội trợ	
29	NGUYỄN MINH THÀNH Nguyễn Minh Thành 17/01/2008 051208005263	nông thôn Tây An Hải đặc khu Lý Sơn	thôn Tây An Hải, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 3 nội	8/12	Nguyễn Văn Phương, làm nông Phạm Thị Tâm, nội trợ	
30	VŨ TIẾN MẠNH Vũ Tiến Mạnh 20/6/2007 051207015017	nông thôn Tây An Hải đặc khu Lý Sơn	KDC số 8, Thôn Tây An Hải, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 2 thể lực	9/12	Vũ Tiến Thơm, làm nông Lê Thị Đào, nội trợ	
31	DƯƠNG TẤN HIỀN Dương Tấn Hiền 10/02/2006 051206008965	lao động tự do thôn Tây An Hải đặc khu Lý Sơn	KDC số 8, Thôn Tây An Hải, Lý Sơn	nông phụ thuộc Kinh, không loại 1	9/12	Dương Đình Hùng, 1972, làm nông Nguyễn Thị Nga, 1977, làm nông	
32	DƯƠNG NGUYỄN THÀNH QUÂN Dương Nguyễn Thành Quân 13/6/2007 051207018492	lao động tự do thôn Tây An Hải đặc khu Lý Sơn	Đội , KDC số 7, Thôn Tây An Hải, Lý Sơn	nông phụ thuộc Kinh, không loại 2 nội	10/12	Dương Thị Đắc, làm nông	
33	LÊ TIẾN DŨNG Lê Tiến Dũng 03/4/2000	lao động tự do thôn Tây An Hải đặc khu Lý Sơn	Đội 4, KDC số 7, Thôn Tây An Hải, Lý Sơn	CBVC phụ thuộc kinh, không	12-12 ĐH	Lê Trí, 1973, CNVC Dương Thị Thanh Nga,	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Nơi hưởng trú của gia đình; bản thân Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc, tôn giáo sức khỏe đạt loại	Trình độ văn hóa, CMKT Đảng, đoàn	Họ và tên Cha, năm sinh, nghề nghiệp Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051200010091			loại 2 huyết áp	Đoàn	1974,nội trợ	
34	LÊ HOÀNG HIỆP Lê Hoàng Hiệp 15/7/2007 051207013729	nông thôn Tây An Hải đặc khu Lý Sơn	DC số 4, thôn Tây An Hải, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 3 thẻ lực	9/12	Lê Văn Phúc, làm nông Dương Thị Hòa, nội trợ	
35	DƯƠNG VĂN CỬA Dương Văn Cửa 18/12/2005 051203008239	lao động tự do thôn Tây An Hải đặc khu Lý Sơn	KDC số 8, Thôn Tây An Hải, Lý Sơn	nông phụ thuộc kinh, không loại 2 thẻ lực	12-12 CĐ Đoàn	Dương Quang Lân, làm nông Nguyễn Thị Lan, làm nông	
36	PHẠM VĂN NHÂN Phạm Văn Nhân 18-11-2004 051204005472	nông thôn Đông An Hải đặc khu Lý Sơn	Đội 12, KDC số 3, Thôn Đông An Hải, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 3 nội	12-12 CĐ Đoàn	Phạm Văn Hải, 1977, làm nông Dương Thị Thủy, 1978, làm nông	
37	ĐINH TIẾN LỢI Đinh Tiến Lợi 08/10/2007 051207010801	lao động tự do thôn Đông An Hải đặc khu Lý Sơn	KDC số 6, thôn Đông An Hải, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 1	7/12	Đinh Văn Chính, làm nông Nguyễn Thị Yên Phương, làm nông	
38	TRẦN NGUYỄN TIẾN ĐẠT Trần Nguyễn Tiến Đạt 05/4/2007 051207015918	lao động tự do thôn Đông An Hải đặc khu Lý Sơn	Thôn Đông An Hải, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 2 răng	12/12 đoàn	Trần Văn Chính; 1982; Sửa máy Nguyễn Thị Thu; 1986; Nông	
39	TRẦN VĂN THÀNH Trần Văn Thành 05/7/2007 051207023065	biển thôn Tây An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 5, Thôn Tây An Vĩnh, Lý Sơn	ngư nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 2 thẻ lực	12/12 đoàn	Trần Vĩ Đại; 1976; làm biển Nguyễn Thị Chí; 1979; kinh doanh	
40	NGUYỄN THANH AN Nguyễn Thanh An 12/9/2007 051207021089	biển thôn Tây An Vĩnh	KDC số 5, Thôn Tây An Vĩnh, Lý Sơn	làm biển phụ thuộc kinh, không loại 1	6/12	Nguyễn Thanh Tâm,làm biển Bùi Thị Đăng, buôn bán	
41	NGUYỄN THANH TRÚC Nguyễn Thanh Trúc 30/9/2006 051206001379	nông thôn Tây An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 7, Thôn Tây An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 2 răng	6/12	Nguyễn Thanh Dũng 1980, làm nông Trần Thị Mạnh 1985, làm nông	
	TRẦN TUẤN ANH	lao động tự do	5	nông nghiệp	12-12	Trần Chín, 1978, làm	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Nơi hưởng trú của gia đình; bản thân Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc, tôn giáo sức khỏe đạt loại	Trình độ văn hóa, CMKT Đảng, đoàn	Họ và tên Cha, năm sinh, nghề nghiệp Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
42	Trần Tuấn Anh 12/09/2003 051203013443	thôn Tây An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 9, Thôn Tây An Vĩnh, Lý Sơn	phụ thuộc kinh, không loại 2 nội	ĐH Đoàn	biển Nguyễn Thị Hiền, 1980, nội trợ	
43	LÊ VĂN THỨC Lê Văn Thức 01/09/2006 051206000682	nông thôn Tây An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 10, Thôn Tây An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 2 nội	9/12 	Lê Văn Trí 1982, làm nông Lê Thị Tươi 1983, nội trợ	
44	NGUYỄN TẤN KHA Nguyễn Tấn Kha 07/12/2007 051207011982	nông thôn Tây An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 6, Thôn Tây An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh , không loại 3 răng	9/12 	Nguyễn Văn Tài, làm nông Trần Thị Tuyết, làm nông	
45	LÂM THÀNH NHẤT Lâm Thành Nhất 37.734,00 051203002715	công nhân Tp Hồ Chí Minh	KDC số 3, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	kinh doanh phụ thuộc kinh, không loại 3 răng	12-12 ĐH Đoàn	Lâm Thành Hiến, 1976, kinh doanh Phạm Thị Thuyền, 1975,nội trợ	
46	PHẠM QUANG VŨ Phạm Quang Vũ 14/04/2003 051203002714	Giáo viên Trường THCS Sơn Ba, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	KDC số 5, Thôn Tây An Vĩnh, Lý Sơn	ngư nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 2 huyết áp	12-12 ĐH Đoàn	Phạm Tuấn, 1973, làm biển Nguyễn Thị Thanh Hà, 1979, nội trợ	
47	ĐẶNG LINH TÍNH Đặng Linh Tính 29/6/2006 051206001353	lao động tự do thôn Bắc An Bình đặc khu Lý Sơn	KDC số 3, thôn Bắc An Bình, Lý Sơn	viên chức phụ thuộc kinh, không loại 3 nội	9/12 	Đặng Hoàng Kính, giáo viên Võ Thị Tươi, làm nông	
48	PHẠM VĂN QUÍ phạm Văn Quý 37.892,00 051203001995	lao động tự do thôn Đông An Vĩnh đặc khu Lý Sơn	KDC số 3, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không loại 2 răng	12-12 đoàn 	Phạm sự, 1973, © Lê Thị Phường, 1976, nông	
49	LÊ HỮU THÀNH Lê Hữu Thành 22/02/2007 051207000333	biển thôn Đông An Vĩnh	KDC số 3, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	làm biển phụ thuộc kinh, không loại 2 nội	9/12 	Lê Văn Công, làm biển Trần Thị Hạnh, nội trợ	
50	NGUYỄN VĂN TO Nguyễn Văn To 11/3/2006	nông thôn Đông An Hải đặc khu Lý Sơn	KDC số 3, thôn Đông An Hải, Lý Sơn	nông nghiệp phụ thuộc kinh, không	9/12 	Nguyễn Văn Chiến © Phạm Thị Khuân, làm	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Nơi hưởng trú của gia đình; bản thân Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần gia đình Thành phần bản thân Dân tộc, tôn giáo sức khỏe đạt loại	Trình độ văn hóa, CMKT Đảng, đoàn	Họ và tên Cha, năm sinh, nghề nghiệp Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051206007286			loại 3 nội		nông	
51	TRẦN ANH KHUÂN Trần Anh Khuân 19/02/2007 051207011687	biển	KDC số 3, Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn	làm biển	9/12	Trần Ánh Phương, làm biển Bùi Thị Hương, nội trợ	
		thôn Đông An Vĩnh		phụ thuộc			
				kinh, không			
				loại 2 răng			
52	LÊ VĂN THẮNG Lê Văn Thắng 25/5/2007 051207020365	nông	Thôn Tây An Hải, Lý Sơn	nông nghiệp	9/12	Lê Văn Cần; 1970, làm nông Dương Thị Nguyệt; 1973, làm nông	
		thôn Tây An Hải		phụ thuộc			
		đặc khu Lý Sơn		kinh, không			
				loại 3 răng			